

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Cao đẳng xây dựng cầu đường 4

Ngành : Xây dựng cầu đường

Hệ DT : Cao đẳng

Học Phần : Thí nghiệm Vật lý

Năm học : 2009 - 2010

Học Kỳ : 1 **ĐVHT** : 1

Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3371010003	Lê Quốc	An	08/07/1991	6.0	Học lại
2	3371010004	Nguyễn Thành	An	23/08/1988	5.0	
3	3371010015	Phùng	Ban	20/05/1991	5.0	
4	3371010032	Nguyễn Quốc	Cần	18/08/1991	5.0	
5	3371010044	Trần Lê	Chung	20/04/1991	5.0	
6	3371010054	Bùi Hữu	Cường	29/09/1990	5.0	Học lại
7	3371010115	Nguyễn Thiên	Đức	02/01/1991	5.0	
8	3371010113	Nguyễn Hồng	Đức	10/03/1991	5.0	
9	3371010123	Nguyễn Trường	Giang	15/04/1991	5.0	
10	3371010139	Nguyễn Thanh	Hải	26/05/1991	5.0	
11	3371010143	Phạm Hoàng	Hải	06/03/1990	7.0	
12	3371010165	Huỳnh Tấn	Hòa	10/03/1991	0.0	Học lại
13	3371010172	Nguyễn Văn	Hoàng	28/02/1991	7.0	
14	3371010197	Phạm Ngọc	Hưng	02/08/1991	5.0	
15	3371010205	Võ Tuấn	Khanh	13/10/1990	5.0	
16	3371010207	Hồ Quang	Khánh	02/11/1991	6.0	
17	3371010249	Lê Hoàng	Luân	07/10/1991	5.0	
18	3371010250	Nguyễn Minh	Luân	20/01/1991	5.0	
19	3371010273	Nguyễn Tấn	Nam	06/11/1991	5.0	
20	3371010277	Từ An	Nam	20/03/1991	5.0	
21	3371010284	Phạm Văn	Ngô	06/10/1991	5.0	
22	3271010344	Huỳnh Mai Nhất	Nguyên	13/08/1990	5.0	Học lại
23	3371010326	Nguyễn Đôn	Phôn	04/05/1990	5.0	Học lại
24	3371010332	Nguyễn Văn	Phú	02/06/1989	5.0	
25	3371010341	Tăng Phương	Quan	16/09/1989	5.0	
26	3371010349	Trần Xuân	Quang	19/11/1991	5.0	
27	3371010350	Võ Minh	Quang	21/01/1991	5.0	
28	3371010363	Lê Văn	Quy	12/08/1991	5.0	
29	3371010367	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	06/10/1991	6.0	
30	3371010373	Lô Văn	Sáu	24/12/1991	6.0	
31	3371010397	Phạm Xuân	Tâm	13/03/1990	5.0	
32	3271010466	Nguyễn Văn	Tài	10/06/1987	5.0	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3371010412	Trần Thanh	Tài	20/10/1991	6.0	Học lại
34	3371010429	Ngô Sỹ	Thạch	25/07/1991	5.0	Học lại
35	3371010447	Lê Xuân	Thi	29/07/1990	6.0	
36	3271010534	Nguyễn Xuân	Thủy	02/10/1988	5.0	
37	3371010468	Lê Xuân	Thịnh	20/08/1991	6.0	Học lại
38	3371010492	Trần Văn	Toàn	20/04/1991	5.0	
39	3371010538	Nguyễn Trọng	Tuấn	25/10/1991	5.0	Học lại
40	3371010558	Nguyễn Thanh	Tú	20/10/1988	6.0	
41	3371010580	Trịnh Văn	Việt	10/12/1991	5.0	
42	3371010582	Lý Hữu	Vinh	02/09/1991	5.0	
43	3371010583	Nguyễn Hồ Kim	Vinh	13/04/1991	5.0	
44	3371010602	Nguyễn Quốc	Xuyên	18/08/1991	5.0	

TPHCM, ngày/....../.....

Trưởng Khoa

GVBM

Giáo Vụ Khoa